

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THÔNG NHẤT

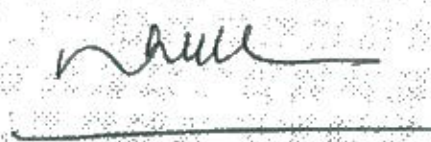
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	Quý 01	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này		
			Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		81,732,240,247	29,858,786,279	81,732,240,247	29,858,786,279
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
Doanh thu thuần	10	VII.1	81,732,240,247	29,858,786,279	81,732,240,247	29,858,786,279
Giá vốn hàng bán	11	VII.2	29,846,056,273	15,354,657,837	29,846,056,273	15,354,657,837
Lợi nhuận gộp	20		51,886,183,974	14,504,128,442	51,886,183,974	14,504,128,442
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	3,228,410,912	1,479,311,156	3,228,410,912	1,479,311,156
Chi phí tài chính	22	VII.4	-	-	-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-	-	-
Chi phí bán hàng	24	VII.5	98,375,625	38,706,401	98,375,625	38,706,401
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	2,441,994,630	1,333,590,946	2,441,994,630	1,333,590,946
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		52,576,224,631	14,611,142,251	52,576,224,631	14,611,142,251
Thu nhập khác	31	VII.7	1,367,866,696	108,774,045	1,367,866,696	108,774,045
Chi phí khác	32	VII.8	1,104,906,748	168,041,395	1,104,906,748	168,041,395
Lợi nhuận khác	40		262,959,948	(59,267,350)	262,959,948	(59,267,350)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		52,839,184,579	14,551,874,901	52,839,184,579	14,551,874,901
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.9	7,238,843,120	1,988,641,005	7,238,843,120	1,988,641,005
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		45,600,341,459	12,563,233,896	45,600,341,459	12,563,233,896
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.10	2,369	653	2,369	653



NGUYỄN NHẬT THÀNH LÂM
Người lập bảng



NGUYỄN HỮU MẠNH NHƯỜNG
Kế toán trưởng



LÊ VĂN LỢI
Tổng Giám đốc
Bà Rịa, ngày 20 tháng 4 năm 2011